

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 30/9/2019
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Lành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Lê Ngọc Trâm;

2- Ông Trần Thế Phong.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Phạm Đình P**, sinh năm 1983. Địa chỉ: 1/107 C, Ô 1, tổ 1, ấp TA, xã TĐ, huyện XX, tỉnh Tây Ninh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: 6/9, ấp TA, xã TĐ, huyện XX, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2019, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn - Anh Phạm Đình P trình bày:

Anh P và chị L sống chung với nhau từ năm 2000, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ thời gian đầu, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã lâu năm, thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau. Hơn nữa chị L cờ bạc thiếu nợ, không lo làm ăn, cuộc sống vợ chồng chung sống không hạnh phúc, năm 2014 vợ chồng sống ly thân, chị L về nhà cha mẹ sinh sống cho đến

nay. Đến nay không thể tiếp tục sống chung vợ chồng, nên tôi vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với chị L.

Về con chung: có 03 con chung tên: Phạm Thị P V, sinh năm: 2000; Phạm Thị Phương N, sinh ngày: 2005; Phạm Đình Khôi, sinh ngày: 2013.

Hiện con chung đang sống chung chị L. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chị Trần Thị Luyết đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Anh Phạm Đình P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị L là phù hợp. Về con chung: giao con chung tên Phạm Thị Phương N, sinh ngày: 2005 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đình Khôi, sinh ngày: 2013; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn chị L có nơi cư trú tại ấp Trường Ân, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Anh P và chị L chung sống vợ chồng đã được Ủy ban nhân dân xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên anh P trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2014, không còn qua lại nên không tự hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng chị L vắng mặt không lý do, điều này thể hiện chị L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh chị. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình thu thập chứng cứ anh P đồng ý giao 02 con chung chưa trưởng thành tên: Phạm Thị Phương N, sinh năm: 2005; Phạm Đình Khôi, sinh năm: 2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản làm việc ngày 06/6/2019 em Phạm Thị Phương N có nguyện vọng xin được sống chung với anh P. Riêng em Phạm Đình Khôi đang sống chung với chị L. Xét thấy các con chung anh chị đã sống quen môi trường và ổn định trong thời gian vợ chồng sống ly thân, nên cần giao mỗi anh chị trực tiếp nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Anh P, chị L được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Riêng con chung tên Phạm Thị Phương V, sinh năm: 2000, đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Đình P đối với chị Trần Thị L. Anh Phạm Đình P được ly hôn với chị Trần Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: Phạm Thị Phương N, sinh năm: 2005; Giao cho chị Trần Thị

L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Đình Khôi, sinh năm: 2013. Anh P, chị L đều không cấp dưỡng nuôi con.

Anh P, chị L được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Riêng con chung tên Phạm Thị Phương V, sinh năm: 2000, đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Đình P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013478, ngày 24.5.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh P đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự;
- Các đương sự
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành